TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29 /2024/HS-PT Ngày 27 - 11 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải và bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo Đỗ Quốc H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Quốc H, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1985, tại tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Đỗ Bạch P (đã chết); Con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956. Vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 24/06/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Y - tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", theo bản án số 36/2008/HSST. Đã chấp hành xong, đã xóa án tích.

+ Ngày 31/10/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Y - tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 09 tháng tù về tội "Lạm dụng

tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt là 03 năm 03 tháng tù, theo bản án số 121/2013/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/6/2016, đã xóa án tích.

+ Ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn - tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo bản án số 40/2016/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/5/2017, đã xóa án tích.

+ Ngày 27/8/2024 bị Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 (chín) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 33/2024/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2024.

Bị bắt từ ngày 07/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ tiền của nhiều người nên Đỗ Quốc H nảy sinh ý định tiếp cận, tạo mối quan hệ tình cảm với chị Trịnh Thị T, trú tại thôn 05, xã B, huyện B, thành phố Hà Nội mục đích chiếm đoạt tài sản của chị T. H chủ động nhắn tin làm quen và nói với chị T hiện H đang là cán bộ Công an tỉnh Phú Thọ, có khả năng xin việc cho chị T làm cấp dưỡng trong lực lượng Công an. H biết chị T có dì ruột là bà Trương Thị M, có nhu cầu xin việc cho con trai, vì vậy H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị T, bà M. Cụ thể:

* Hành vi Đỗ Quốc H lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Trịnh Thị T:

Ngày 21/02/2020, Huy nói dối chị T phải đi họp tại Bộ Công an, đồng thời hỏi mượn chiếc xe môtô biển số: 22S1-281.13, thẻ rút tiền ATM - Ngân hàng BIDV kèm mật khẩu thẻ (tài khoản số: 42510001242005) của chị T. Sau khi về đến thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Huy gọi điện yêu cầu chị T chuyển cho Huy số tiền 10.000.000 đồng là chi phí làm bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông cho chị T, do tin lời Huy, chị T đã vay chị Trần Thị Kim C (sinh năm 1979, HKTT: thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc) và bảo chị C chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của chị T. Buổi chiều cùng ngày, H đã rút toàn bộ số tiền 10.000.000 đồng nêu trên. Sau đó, H tiếp tục nói dối chị T về việc H đang nợ một người đồng nghiệp làm cùng đơn vị 30.000.000 đồng và đề nghị T cho vay tiền, tin tưởng H, trong khoảng thời gian từ buổi tối ngày 21/02/2020 đến ngày 24/02/2020, chị T đã nhiều lần chuyển tiền cho H với tổng số là: 14.500.000 đồng.

Sau khi trả lại xe môtô biển số: 22S1-281.13 cho chị T vào ngày 24/02/2020, đến sáng ngày 25/02/2020 H gọi điện bảo chị T đi cùng về nhà của H tại thành phố Y, tỉnh Yên Bái để H giới thiệu chị T với gia đình, chị T giao xe môtô biển số: 22S1-281.13 cho H điều khiển, Huy đã chở chị T đi về nhà của chị Đỗ Thu H (sinh năm 1977, HKTT: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, là chị gái ruột của Huy). Khi vừa dừng xe tại sân nhà chị H, H bảo chị T đi vào trong nhà rửa mặt, ngay lập tức H đi thẳng đến nhà chị Trần Thị X trú tại tổ dân phố Phúc Thọ, phường N, thành phố Y đặt vấn đề cầm cố chiếc xe này cho chị Xuyên nhưng chị Xuyên từ chối do không có tiền, lúc này chị Phạm Thị Minh T cũng đang có mặt chơi tại nhà chị Xuyên, Huy đã đặt vấn đề với chị T về việc cầm cố chiếc xe môtô và chị T đã đồng ý với số tiền là: 11.000.000 đồng và không thỏa thuận về lãi suất. Sau khi cầm cố được xe môtô biển số: 22S1-281.13, Huy đã cắt liên lạc với chị T và bỏ trốn.

Chị T sau khi nhận cầm cố xe môtô biển số: 22S1-281.13, trong thời gian dài không thấy Huy quay lại chuộc xe, đồng thời không liên lạc được với Huy, nên chị T đã bán lại xe môtô trên cho một người nữ giới, không biết tên và địa chỉ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm vật số 361/QĐ-TT- ĐTTH ngày 24/4/2024 đối với xe môtô biển số: 22S1-281.13 nhưng chưa có kết quả, chưa thu hồi được.

Như vậy, từ ngày 21/02/2020 đến ngày 25/02/2020, Đỗ Quốc H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của chị Trịnh Thị T số tiền: 24.500.000 đồng và chiếc xe môtô biển số: 22S1-281.13 có giá trị 14.646.000 đồng; tổng số tiền chiếm đoạt là: 39.146.000 đồng Toàn bộ số tiền trên H đã chi tiêu cá nhân hết.

*****Hành vi Đỗ Quốc H lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Trương Thị M:

Ngày 22/02/2020, H chủ động gọi điện cho bà M giới thiệu H là bạn trai của chị Trịnh Thị T, hiện đang là cán bộ Công an, có khả năng xin cho con trai của bà M đi học tại trường lái xe thuộc lực lượng Công an nhân dân. Sáng ngày 24/02/2020, Huy gọi điện cho bà M yêu cầu bà M chuyển cho Huy tổng số tiền là: 42.800.000 đồng là chi phí để lo việc cho con trai bà M như đã thỏa thuận và cung cấp cho bà M số tài khoản 1935118689010 mở tại Ngân hàng TechcomBank (là tài khoản của chị Trần Thị X) để bà M chuyển tiền. Bà M đã chuyển số tiền trên cho Huy. Buổi tối cùng ngày, Huy tiếp tục gọi điện yêu cầu bà M chuyển thêm số tiền 10.000.000 đồng làm chi phí mua quân tư trang cho con trai của bà M đi học. Sau khi nhận được tổng số tiền 52.800.000 đồng của bà M, ngày 25/02/2020, H đã bỏ trốn và cắt liên lạc với bà M.

* Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản: Đến tháng 03/2022, trong quá trình thuê trọ nhà ông Nguyễn Quốc N (sinh năm 1959; HKTT: thôn P, xã G,

thành phố Y, tỉnh Yên Bái) tại thôn T, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; H quen biết anh Hoàng Văn H (sinh năm 1988; HKTT: xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái) là người thuê phòng cùng khu trọ với H; đã vài lần H mượn chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển kiểm soát 21C1-218.08 của anh H để đi lại. Khoảng 8giờ30 ngày 10/3/2022 Huy hỏi mượn chiếc xe môtô của H để đi có việc cá nhân và anh H đã đồng ý. Đến khoảng 10giờ cùng ngày, lúc này do không có tiền tiêu xài nên Huy đã nảy sinh ý định mang chiếc xe môtô của Hiệu đi cầm cố lấy tiền. H điều khiển chiếc xe môtô này đến cửa hàng mua bán xe môtô của anh Nguyễn Phúc S, tại tổ 07, phường Nguyễn T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; H thỏa thuận bán chiếc xe với số tiền 20.000.000 đồng kèm theo cả đăng ký xe cho anh S. Đến khoảng 17giờ cùng ngày, H đi xe taxi về phòng trọ, anh H sang hỏi lấy lại xe môtô, H nói với Hiệu chiếc xe môtô bị Cảnh sát giao thông xử phạt đang tạm giữ và bỏ trốn về thành phố Hà Nội.

Sau khi mua được chiếc xe môtô nêu trên của H, đến khoảng tháng 07/2022, anh S đã bán chiếc xe môtô nêu trên cho Hoàng Xa Phi L với giá 20.000.000 đồng. Vì thời gian đã lâu nên L không nhớ bản thân có mua lại chiếc xe môtô gắn biển kiểm soát 21C1-218.08 của S hay không, do Long thường mua xe môtô cũ và đăng lên các trang mạng xã hội để bán lại kiếm lời, khi có người mua xe Long sẽ xóa bài đăng nên đến nay không xác định được Long có mua bán chiếc xe gắn biểm kiểm soát 21C1-218.08 hay không. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Y đã ra Quyết định truy tìm vật chứng số 01/QĐ-TT-ĐCSHS ngày 25/3/2022 đối với chiếc xe môtô gắn biển kiểm soát 21C-218.08, tuy nhiên đến nay chưa có kết quả, chưa thu hồi được.

- Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Y, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại BLADE, màu sơn đen đỏ, biển số 22S1-281.13 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt ngày 25/02/2020 là: 14.646.000 đồng.

- Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 28/07/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Y, kết luận: Chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 21C-218.08, số khung RLHJF5812GY517261, số máy JF66E0789884, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt ngày 10/3/2022 là: 21.714.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố Đỗ Quốc H phạm các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

2**.** Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; xử phạt Đỗ Quốc H **03** năm **06** tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; xử phạt Đỗ Quốc H **01** năm **06** tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc Đỗ Quốc H phải chấp hành hình phạt của cả hai tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Không tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 33/2024/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, do bản án số 33 chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật;

Ngày 27.9.2024, bị cáo Đỗ Quốc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người nhà của bị cáo nộp văn bản xác nhận của bị hại Trương Thị M và Trịnh Thị T đã nhận của gia đình bị cáo mỗi người 05 triệu đồng tiền bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo Đỗ Quốc H thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định và giữ nguyên nội dung kháng cáo, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án thì các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc H đúng hình thức, làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: trong khoảng từ ngày 21/02/2020 đến 25/02/2020 Huy đã dùng thủ đoạn gian dối (Đưa ra thông tin giả) để chiếm đoạt của chị Trịnh Thị T tổng số tiền 39.146.000 đồng. Và của bà Trương Thị M tổng số tiền 52.800.000 đồng. Trong khoảng tháng 3/2022 lợi dụng sự tin tưởng của anh Hoàng Văn H trú tại xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên để mượn chiếc xe mô tô trị giá là 21.714.000 đồng rồi chiếm đoạt.

Với hành vi nêu trên của bị cáo, Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt bị cáo Đỗ Quốc H về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc H, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng cho bị cáo Đỗ Quốc H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, người nhà của bị cáo đã bồi thường 05 triệu đồng/bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Đỗ Quốc H 03 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Đỗ Quốc H phải chấp hành 05 (năm) năm tù là phù hợp. Vì vậy HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc H về xin giảm nhẹ hình phạt; giữ nguyên Bản án hình

sự sơ thẩm số 67/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Đỗ Quốc H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc H. Giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; xử phạt Đỗ Quốc H 03 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; xử phạt Đỗ Quốc H 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc Đỗ Quốc H phải chấp hành hình phạt của cả hai tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 (chín) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của bản án số 33/2024/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; hình phạt chung của 02 bản án là 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn tính từ ngày 07/12/2023.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH14 ngày 30-12-2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Đỗ Quốc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Y, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự - CA thành phố Y;
- Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái;
- TAND thành phố Y, tỉnh Yên Bái (3);
- THADS thành phố Y, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng